

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	6,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

2024			
DT thuần	59.9	YoY	▲ 3.60
	tỷ VNĐ		▲ 6.3%

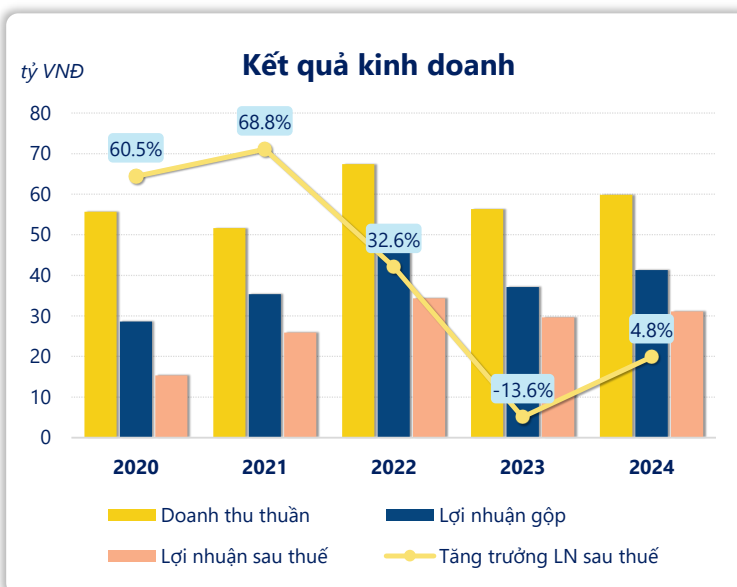
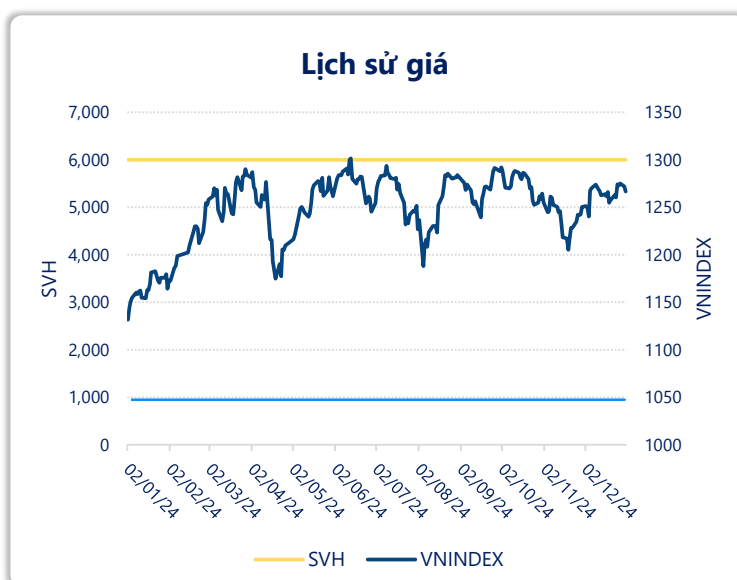
2024			
LN gộp	41.3	YoY	▲ 4.20
	tỷ VNĐ		▲ 11.2%

2024			
LN thuần	33.0	YoY	▲ 5.10
	tỷ VNĐ		▲ 18.5%

2024			
LN sau thuế	31.1	YoY	▲ 1.40
	tỷ VNĐ		▲ 4.8%

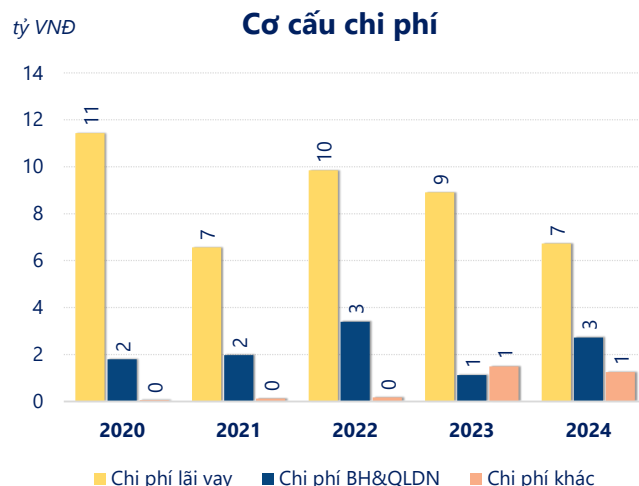
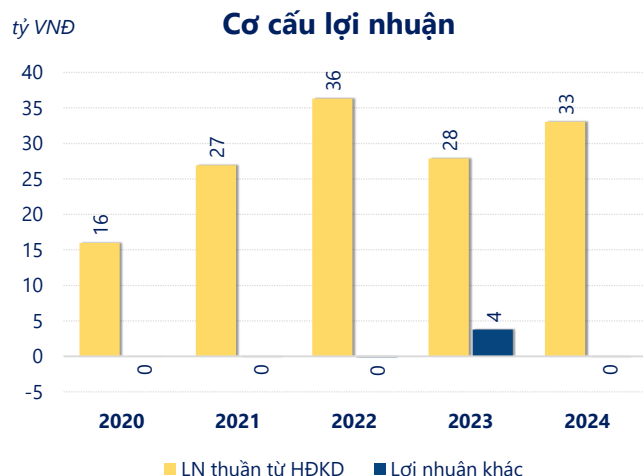
2024			
ROE	15.0%	+/- YoY	▼ 1.8%

2024			
ROA	6.8%	+/- YoY	▼ 1.2%



Kết quả kinh doanh **SVH** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **59.87** tỷ đồng **tăng 6.29%**, lợi nhuận sau thuế đạt 31.09 tỷ đồng **tăng 4.81%**.

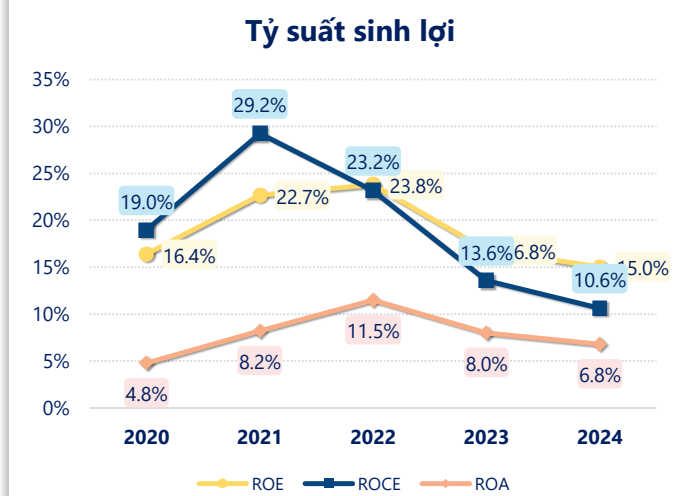
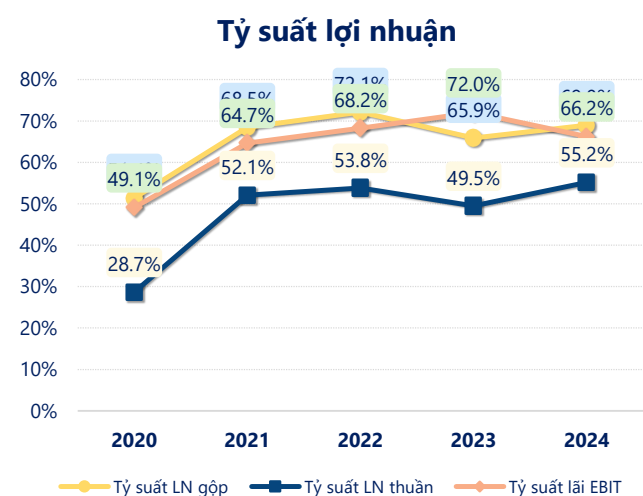
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **15.0%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **SVH** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **33.03** tỷ đồng, **tăng lên 5.14** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (28.02 tỷ đồng) là 5.01 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **6.73** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **2.72** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.25** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SVH năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **15.0%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



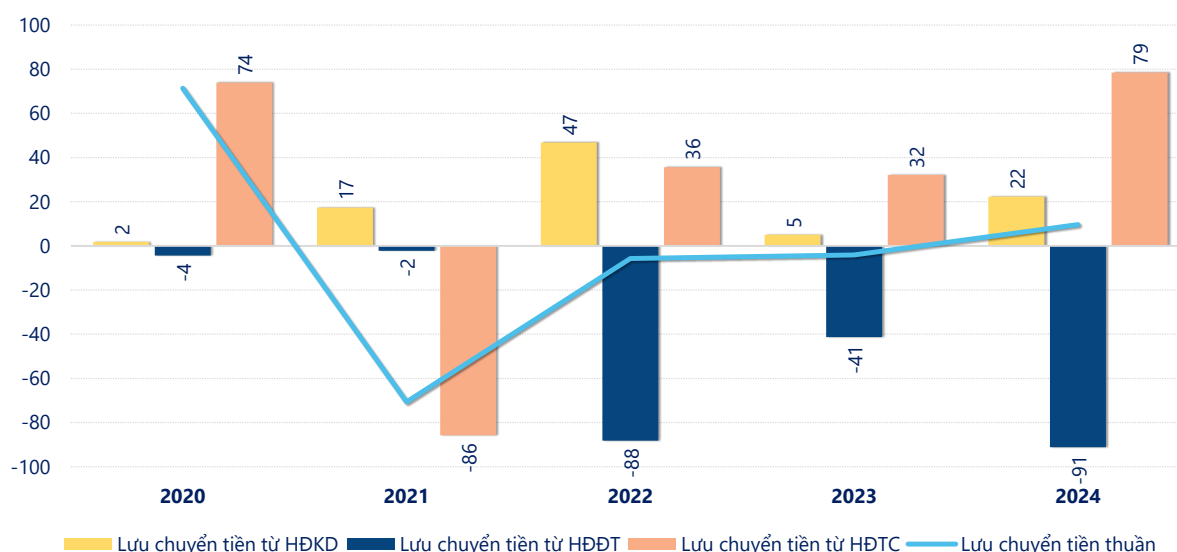
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	55.6	51.7	67.4	56.3	59.9
Giá vốn hàng bán	27.0	16.3	18.8	19.2	18.6
Lợi nhuận gộp	28.6	35.4	48.7	37.1	41.3
Doanh thu HĐTC	0.58	0.08	0.90	0.78	1.18
Chi phí TC	11.4	6.57	9.85	8.91	6.73
Chi phí lãi vay	11.4	6.57	9.85	8.91	6.73
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.79	1.98	3.39	1.12	2.72
LN thuần từ HĐKD	16.0	26.9	36.3	27.9	33.0
Lợi nhuận khác	-0.06	-0.08	-0.14	3.79	-0.09
LN trước thuế	15.9	26.8	36.2	31.7	32.9
Lợi nhuận sau thuế	15.3	25.9	34.4	29.7	31.1
LNST của CĐ cty mẹ	15.3	25.9	34.4	29.7	31.1

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SVH bằng **9.65** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.07 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **22.30** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-91.18** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **78.52** tỷ đồng.